

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Lực

Ông Lê Thúc Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn C, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2000; Sinh trú quán: Xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, Đoàn thể chính quyền: Không; Con ông Lò Văn H1 và bà Lò Thị O; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình hoạt động của bản thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo C: Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

+ Người làm chứng: Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1972, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30/12/2019 tại tổ dân phố phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Công an thành phố Phúc Yên bắt quả

tang Lò Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, trú tại xã M, huyện S, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra vụ án C khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 30/12/2019 C đang ở phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của T2 (là bạn nghiện mới quen) rủ đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng thì C đồng ý và hẹn T2 đến đón. Khoảng 05 phút sau, T2 đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến đón C, sau đó T2 và C đến một quán ăn ở phường K, thành phố V ăn cơm. Sau khi ăn xong, T2 bảo C đợi tại quán để T2 đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng, C đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô đi khoảng 20 phút sau thì quay lại đón C rồi cả hai xuống thành phố Phúc Yên, trên đường đi T2 nói với C “Anh mua được ma túy rồi, có thằng em ở dưới Phúc Yên nó hỏi mua ma túy, anh với mày xuống đây bán cho nó lấy 400.000 đồng rồi anh cho mày 200.000 đồng và sử dụng ma túy cùng anh” thì C đồng ý.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe mô tô chở C đến khu vực tổ dân phố phường X, thành phố P rồi dừng xe, T2 lấy túi nilon chứa ma túy Heroine đưa cho C đồng thời chỉ tay về phía B đang đứng đợi sẵn từ trước và nói với C “*Em cầm ma túy xuống bán cho thằng kia lấy tiền, anh lên mạn trên đợi xong anh đón em*”, C đồng ý cầm túi ma túy đi đến chỗ B đang đứng, còn T2 phóng xe đi. Khi C tiến đến trước mặt B thì B hỏi “*Mày có phải bạn T2 không*”, đồng thời đưa cho C số tiền 400.000 đồng, C cầm tiền và bán cho B 01 túi ma túy Heroine. Hai bên vừa mua bán xong thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra vụ án, Lò Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, trú tại xã M, huyện S là người mua ma túy của C để sử dụng. Quá trình điều tra ban đầu B khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2019 B điện thoại cho T2 là bạn nghiện mới quen (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroine thì T2 đồng ý. Hai bên hẹn gặp nhau ở phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ ban đầu B đã khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như đã nêu trên. Do vậy tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên T2 không rõ nhân thân, lai lịch là người đưa cho Lò Văn C ma túy Heroine để bán, quá trình điều tra xác minh chưa làm rõ được. Do vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vật chứng đã thu giữ: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn B 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng (B khai nhận đó là gói ma túy Heroine vừa mua được của Lò Văn C). Tang vật được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Lò Văn C số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). C khai nhận đó là tiền bán ma túy đá cho B mà có. Ngoài ra, thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã cũ của B.

Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy mẫu A1= 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 tiền mua bán ma túy. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã cũ thu giữ của C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã cũ thu giữ của B.

Tại kết luận giám định số: 43/KLGD ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0518g (Không thấy không nằm một tấm gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Heroine là loại chất ma túy nằm ở STT 9, danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định A1= 0,0000 gam và toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số: 21/CT - VKSPY ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Lò Văn C từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiêu hủy mẫu A1= 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã cũ thu giữ của C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã cũ thu giữ của B.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo C trình bày bản luận cứ: Khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật để giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30/12/2019 tại tổ dân phố phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang Lò Văn C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine có trọng lượng 0,0518 gam cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn B với giá 400.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội

dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo C như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó, bản cáo trạng số: 21/CT - VKSPY ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Lò Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân, điều kiện hoàn cảnh cụ thể của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Tiêu hủy mẫu A1= 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 đồng tiền bán ma túy. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Itel màu đen đã cũ thu giữ của C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã cũ thu giữ của B.

Đối với đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, trú tại xã M, huyện S là người mua ma túy của Lò Văn C để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ ban đầu B đã khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như đã nêu trên. Do vậy tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên T2 không rõ nhân thân, lai lịch là người đưa cho Lò Văn C ma túy Heroine để bán, quá trình điều tra xác minh chưa làm rõ được. Do vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, bị cáo C thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 12 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiêu hủy mẫu A1= 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã cũ.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Trang Nhung